

Bản án số: 119/2024/HS-ST

Ngày: 27-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Ngọc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lộc

Ông Nguyễn Thành Lam

- T ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyến là T ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 143/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 127/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1993, tại Đồng Nai, căn cước công dân số 094193003372; HKTT: Đường T, khóm 4, phường 1, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Tổ 4, khu phố T, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 và bà Phan Thị L, sinh năm 1954; bị cáo là con thứ 2 trong gia đình có 03 anh chị em. Bị cáo không có chồng nhưng có 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

2. Đặng Minh Q, sinh năm 1991, tại Đồng Nai; căn cước công dân số 075091008309; nơi cư trú: Số 70, tổ 10A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Việt L, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 05 anh chị em, chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 13/7/2022, Đặng Minh Q bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tuyên xử 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 292/2022/HS-ST.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 00 ngày 15/5/2024, Đặng Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 60H1-552.99 đến nhà Nguyễn Thị Kiều T để rủ T đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và T đồng ý. Đặng Minh Q điều khiển xe mô tô biển số 60H1-552.99 cùng T lưu thông trên quốc lộ 1A về hướng thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khi đi qua quán bán nước ven đường trên Quốc lộ 20 (hướng Dầu Giây – Định Quán) thuộc ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, phát hiện có một xe mô tô biển số 60B5-830.04 của chị Nguyễn Thị Thùy D – sinh năm 1998 (trú tại ấp L, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) dừng bên hông quầy bán nước không người trông coi, Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q điều khiển xe mô tô đi qua quán nước khoảng 20m thì dừng lại. T đứng ngoài cảnh giới còn Q đi vào bên hông quán dùng đoạn sắt bẻ khoá xe mô tô biển số 60B5-830.04, sau khi bẻ khoá Q đề máy xe và tẩu thoát về nhà T cất giấu. Khi thấy Q đã trộm cắp được xe mô tô, T chạy theo sau Q cùng về nhà T. Đến chiều cùng ngày, nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T đến Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai đầu thú.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 643/KL-HĐĐGTS ngày 20/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất kết luận về định giá của tài sản bị chiếm đoạt thời điểm định giá 15/5/2024, cụ thể: 01 (một) xe mô tô biển số 60B5-830.04, hiệu HONDA Wave A, màu sơn Trắng – Đen – Bạc, dung tích 109cm³, số máy JA39E0189745, số khung RLHJA3907HY189698 (tình trạng đã qua sử dụng) là 12.333.000đồng (Mười hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng).

Quá trình điều tra, các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, biển số 60B5-830.04, màu Trắng - Bạc - Đen, số máy: JA39E0189745, số khung: RLHJA3907HY189698 (tình trạng đã qua sử dụng) do Phạm Văn H (Sinh năm 1990, trú tại T, X, huyện L, tỉnh Đồng Nai) đứng tên, đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Thùy D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 872/QĐ-ĐTTH ngày 20 tháng 6 năm 2024, bằng hình thức trả chủ sở hữu.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future, biển số 60H1-552.99, màu Đen - Đỏ - Xám, số máy: JC76E0058183, Số khung: RLHJC7605GZ019113 (tình trạng đã qua sử dụng), Đặng Minh Q sử dụng để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là tài sản bị trộm cắp trên địa bàn huyện Trảng Bom. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất chuyển vật chứng cho

Công an huyện Trảng Bom xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi5Plus, màu đen. IMEI: 868618038850129 (tình trạng đã qua sử dụng), không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho Đặng Minh Q.

+ 03 đoạn kim loại có một đầu bằng, một đầu dẹt, chiều dài lần lượt khoảng 06cm, 6,5cm, 7,5cm; 01 dụng cụ mở ốc vít bằng kim loại hình chữ L kích thước (03cm x 09cm), đây là vật chứng của vụ án, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 áo sơ mi tay dài màu xám có dòng chữ CIVILIZATION (tình trạng đã qua sử dụng); 01 quần dài màu xám có dòng chữ BURGER (tình trạng đã qua sử dụng), Đặng Minh Q mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 áo khoác tay dài màu đen/trắng, không nhãn hiệu (tình trạng đã qua sử dụng); 01 váy chống nắng màu xanh dương, chấm bi trắng, không nhãn hiệu (tình trạng đã qua sử dụng), Nguyễn Thị Kiều T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồ vật không giá trị, đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi Tòng về dân sự.

Cáo trạng số 97/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị:

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Q mức án từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm và xử lý vật chứng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 8 giờ 00 ngày 15/5/2024, tại ấp L, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, biển số 60B5-830.04, màu Trắng – Bạc – Đen, số máy: JA39E0189745, số khung: RLHJA3907HY189698, trị giá 12.333.000 đồng thì bị phát hiện và xử lý.

Như vậy, hành vi của Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự: “... *trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Do đó, Cáo trạng số 97/CT-VKS-TN ngày 31 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố các bị cáo về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Lẽ ra là thanh niên, các bị cáo phải nỗ lực phấn đấu, tu dưỡng bản thân, lao động để tạo ra của cải vật chất, giúp đỡ gia đình và xã hội nhưng do lười lao động các bị cáo lại đi vào con đường phạm tội. Do đó, cần phải có mức án đủ nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ hậu quả hành vi mà các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục các bị cáo đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Năm 2022 bị cáo đã bị xét xử về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Kiều T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là phụ nữ có con nhỏ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đây là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về quyết định hình phạt:

Bị cáo Q là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T trộm cắp tài sản, bị cáo Q có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo T đứng ngoài cảnh giới cho Q, như vậy bị cáo T có hành vi giúp sức cho bị cáo Q. Bị cáo T là phụ nữ hiện đang nuôi con nhỏ và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy bị cáo Q phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo T là phù hợp.

Căn cứ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, các bị cáo không có tài sản và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave A, biển số 60B5-830.04, màu Trắng - Bạc - Đen, số máy: JA39E0189745, số khung: RLHJA3907HY189698 (tình trạng đã qua sử dụng) do Phạm Văn Hi (Sinh năm 1990, trú tại T, X, huyện L, tỉnh Đồng Nai) đứng tên, đã bán lại cho chị Nguyễn Thị Thuỳ D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 872/QĐ-ĐTTH ngày 20 tháng 6 năm 2024, bằng hình thức trả chủ sở hữu là đúng quy định.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future, biển số 60H1-552.99, màu Đen - Đỏ - Xám, số máy: JC76E0058183, Số khung: RLHJC7605GZ019113 (tình trạng đã qua sử dụng), Đặng Minh Q sử dụng để thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô trên là tài sản bị trộm cắp trên địa bàn huyện Trảng Bom. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất chuyển vật chứng cho Công an huyện Trảng Bom xử lý theo quy định của pháp luật.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Redmi5Plus, màu đen. IMEI: 868618038850129 (tình trạng đã qua sử dụng), không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả lại cho Đặng Minh Q là đúng quy định.

+ 03 đoạn kim loại có một đầu bằng, một đầu dẹt, chiều dài lần lượt khoảng 06cm, 6,5cm. 7,5cm; 01 dụng cụ mở ốc vít bằng kim loại hình chữ L kích Tóc (03cm x 09cm), đây là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 áo sơ mi tay dài màu xám có dòng chữ CIVILIZATION (tình trạng đã qua sử dụng); 01 quần dài màu xám có dòng chữ BURGER (tình trạng đã qua sử dụng), Đặng Minh Q mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 áo khoác tay dài màu đen/trắng, không nhãn hiệu (tình trạng đã qua sử dụng); 01 váy chống nắng màu xanh dương, chấm bi trắng, không nhãn hiệu (tình trạng đã qua sử dụng), Nguyễn Thị Kiều T mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đồ vật không giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại không yêu cầu bồi Tòng về dân sự nên không giải quyết.

[10] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận. Đối với phần hình phạt thì Hội đồng xét xử sẽ xem xét trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo để quyết định.

[11] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án và phải có trách nhiệm bồi Tòng nên phải chịu án phí theo quy định.

[12] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;
- Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt

2.1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Q 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

2.2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 48; Điều 50; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kiều T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2024.

3. Về vật chứng vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 03 đoạn kim loại có một đầu bằng, một đầu dẹt, chiều dài lần lượt khoảng 06cm, 6,5cm, 7,5cm; 01 dụng cụ mở ốc vít bằng kim loại hình chữ L kích Tớc (03cm x 09cm).

+ Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài màu xám có dòng chữ CIVILIZATION (tình trạng đã qua sử dụng); 01 quần dài màu xám có dòng chữ BURGER (tình trạng đã qua sử dụng), Đặng Minh Q mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; 01 áo khoác tay dài màu đen/trắng, không nhãn hiệu (tình trạng đã qua sử dụng); 01 váy chống nắng màu xanh dương, chấm bi trắng, không nhãn hiệu (tình trạng đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thống Nhất và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất ngày 01/8/2024).

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đặng Minh Q và Nguyễn Thị Kiều T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CCTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Ngọc Thành

